

Bản án số: 52/2017/DS-ST

Ngày: 06/9/2017

V/v tranh chấp “Hợp đồng góp hụi”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Cao Châu Tiếp

2/. Bà Phạm Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Minh Trí- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 06 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số: 94/2017/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp “Hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2017/QĐXX-ST ngày 17 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2017/QĐST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Lê Thị T, sinh năm 1969(Có mặt)

Địa chỉ: ấp R, xã M, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Nguyễn Văn G, sinh năm 1974(Vắng mặt không lý do)

Địa chỉ: ấp R, xã M, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Người làm chứng:

1/. Mai Văn A (Tám B), sinh năm 1977(Có đơn xin vắng mặt)

2/. Văn Công T, sinh năm 1974(Có đơn xin vắng mặt)

3/. Võ Văn L (Út L), sinh năm 1971(Có đơn xin vắng mặt)

4/. Đồng Quốc P (L), sinh năm 1987(Có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp R, xã M, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 16/5/2017; bản tự khai ngày 28/6/2017 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:

Trong năm 2015- 2016 chị có tham gia chơi bốn dây hụi do anh Nguyễn Văn G(tên thường gọi là Tám G) làm chủ hụi, cụ thể:

- Dây thứ nhất: Hụi 500.000đồng, mỗi tháng khui một lần, khởi khui ngày 15/5/2015(Al), dây hụi này gồm có 27 phần chị tham gia chơi một phần. Khi chơi hụi anh G có đưa giấy hụi ghi tên những người tham gia chơi hụi cho chị, chị chơi hụi với tên “T”, dây hụi này chị đóng được đến lần khui thứ 21 với tổng số tiền là 6.360.000đồng thì hụi bể.

- Dây hụi thứ hai: Hụi 500.000đồng, mỗi tháng khui một lần, khởi khui ngày 20/8/2015(Al), dây hụi này gồm có 24 phần chị tham gia chơi một phần. Khi chơi hụi anh G có đưa giấy hụi ghi tên những người tham gia chơi hụi cho chị, chị chơi hụi với tên “T Mập”, dây hụi này chị đóng được đến lần khui thứ 14 với tổng số tiền là 3.930.000đồng thì hụi bể.

- Dây hụi thứ ba: Hụi 1.000.000đồng, mỗi tháng khui một lần, khởi khui ngày 20/01/2016(Al), dây hụi này gồm có 15 phần chị tham gia chơi một phần. Khi chơi hụi anh G có đưa giấy hụi ghi tên những người tham gia chơi hụi cho chị, chị chơi hụi với tên “T”, dây hụi này chị đóng được đến lần khui thứ 8 với tổng số tiền là 5.360.000đồng thì hụi bể.

- Dây hụi thứ tư: Hụi 1.000.000đồng, mỗi tháng khui một lần, khởi khui ngày 05/4/2016(Al), dây hụi này gồm có 15 phần chị tham gia chơi một phần. Khi chơi hụi anh G có đưa giấy hụi ghi tên những người tham gia chơi hụi cho chị, chị chơi với tên “T”, dây hụi này chị đóng được đến lần khui thứ 6 với tổng số tiền là 4.570.000đồng thì hụi bể.

Tổng cộng chị đóng bốn dây hụi với số tiền là 20.220.000đồng. Sau khi bể hụi anh G có trả cho chị được 3.000.000đồng thì ngưng.

Nay chị khởi kiện yêu cầu anh G trả cho chị số tiền vốn còn lại 17.220.000đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn anh Nguyễn Văn G đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản tự khai ngày 24/7/2017 người làm chứng anh Mai Văn A trình bày: Anh là người tham gia chơi cùng chị T dây hụi do anh G làm chủ hụi dây hụi thàng 500.000đồng khởi khai ngày 25/5/2015(AI) gồm 27 phần, chị T chơi một phần và đóng hụi đến lần khai thứ 21 thì hụi bể. Anh xác định chị T là người trực tiếp chơi hụi và đóng hụi cho anh G, đến khi hụi bể chị T vẫn chưa hốt hụi.

Tại bản tự khai ngày 25/7/2017 người làm chứng anh Võ Văn L trình bày: Anh là người tham gia chơi cùng chị T dây hụi thàng 500.000đồng do anh G làm chủ hụi khởi khai ngày 20/8/2015(AI), chị T chơi một phần và đóng hụi đến lần khai thứ 14 thì hụi bể. Anh xác định chị T là người trực tiếp chơi hụi và đóng hụi cho anh G, đến khi hụi bể chị T vẫn chưa hốt hụi.

Tại bản tự khai ngày 25/7/2017 người làm chứng anh Đồng Quốc P trình bày: Anh là người tham gia chơi cùng chị T dây hụi thàng 1.000.000đồng do anh G làm chủ hụi khởi khai ngày 20/01/2015(AI), chị T chơi một phần và đóng hụi đến lần khai thứ 8 thì hụi bể. Anh xác định chị T là người trực tiếp chơi hụi và đóng hụi cho anh G, đến khi hụi bể chị T vẫn chưa hốt hụi.

Tại bản tự khai ngày 25/7/2017 người làm chứng anh Văn Công T trình bày: Anh là người tham gia chơi cùng chị T dây hụi thàng 1.000.000đồng do anh G làm chủ hụi khởi khai ngày 05/4/2016(AI), chị T chơi một phần và đóng hụi đến lần khai thứ 6 với số tiền là 4.570.000đồng thì hụi bể. Anh xác định chị T là người trực tiếp chơi hụi và đóng hụi cho anh G, đến khi hụi bể chị T vẫn chưa hốt hụi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định vụ án có quan hệ tranh chấp “*Hợp đồng góp hụi*”.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn G đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh G.

Về nội dung tranh chấp: Căn cứ lời trình bày và tài liệu, chứng cứ mà chị Lê Thị T cung cấp, xác định giữa chị T và anh Nguyễn Văn G có thực hiện giao dịch dân sự hợp đồng góp hụi, theo đó chị T có tham gia chơi hai phần hụi trong hai dây hụi 500.000đồng/tháng và hai phần hụi trong hai dây hụi 1.000.000đồng/tháng do anh G làm chủ, khởi khai ngày 15/5/2015(AL), ngày 20/8/2015(AL), ngày 20/01/2016(AL) và 05/4/2016(AL). Bốn dây hụi trên chị T đóng đến lần khai thứ 21, 14, 8 và thứ 6 với tổng số tiền vốn là 20.220.000đồng thì hụi bể, sau đó anh G có trả cho chị được 3.000.000đồng thì ngưng luôn cho đến nay.

Bị đơn anh Nguyễn Văn G đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có văn bản phản đối các tình tiết, sự kiện do nguyên đơn trình bày và các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận các tình tiết, sự kiện của nguyên đơn trình bày và tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là đúng sự thật, phù hợp lời khai của người làm chứng là anh Mai Văn A, anh Võ Văn L, anh Đồng Quốc P và anh Văn Công T.

Việc anh G không thực hiện trả tiền đầy đủ cho chị T sau khi các dây hụi bể là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị T. Nay chị T yêu cầu anh G trả cho chị số tiền 17.220.000đồng còn lại khi bản án có hiệu lực pháp, xét yêu cầu khởi kiện của chị T là có cơ sở, phù hợp quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T nên anh G phải chịu 861.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 688, Điều 471 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 26, 92, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ nghị định 144/2006/NĐ- CP ngày 27/11/2006 về họ, hụi, biểu, phường;
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị T.

- Buộc anh Nguyễn Văn G có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị T số tiền 17.220.000(mười bảy triệu hai trăm hai mươi nghìn)đồng. Thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Khi đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ, nếu anh G chậm thực hiện trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi, theo mức lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

-Về án phí Dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn G phải chịu 861.000(tám trăm sáu mươi một nghìn)đồng án phí. Hoàn lại cho chị Lê Thị T 712.500(bảy trăm mười hai nghìn năm trăm)đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000785 ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Chị Lê Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Lê Thị Kim Dung